



KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 6



Khái quát chung về tế bào

- Mọi sinh vật đều cấu tạo từ tế bào.
- Tế bào thường có kích thước hiển vi
- Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau
- Tế bào nhân thực (động vật, thực vật) và tế bào nhân sơ (vi khuẩn)
- Tế bào thực vật có lục lạp và vách tế bào

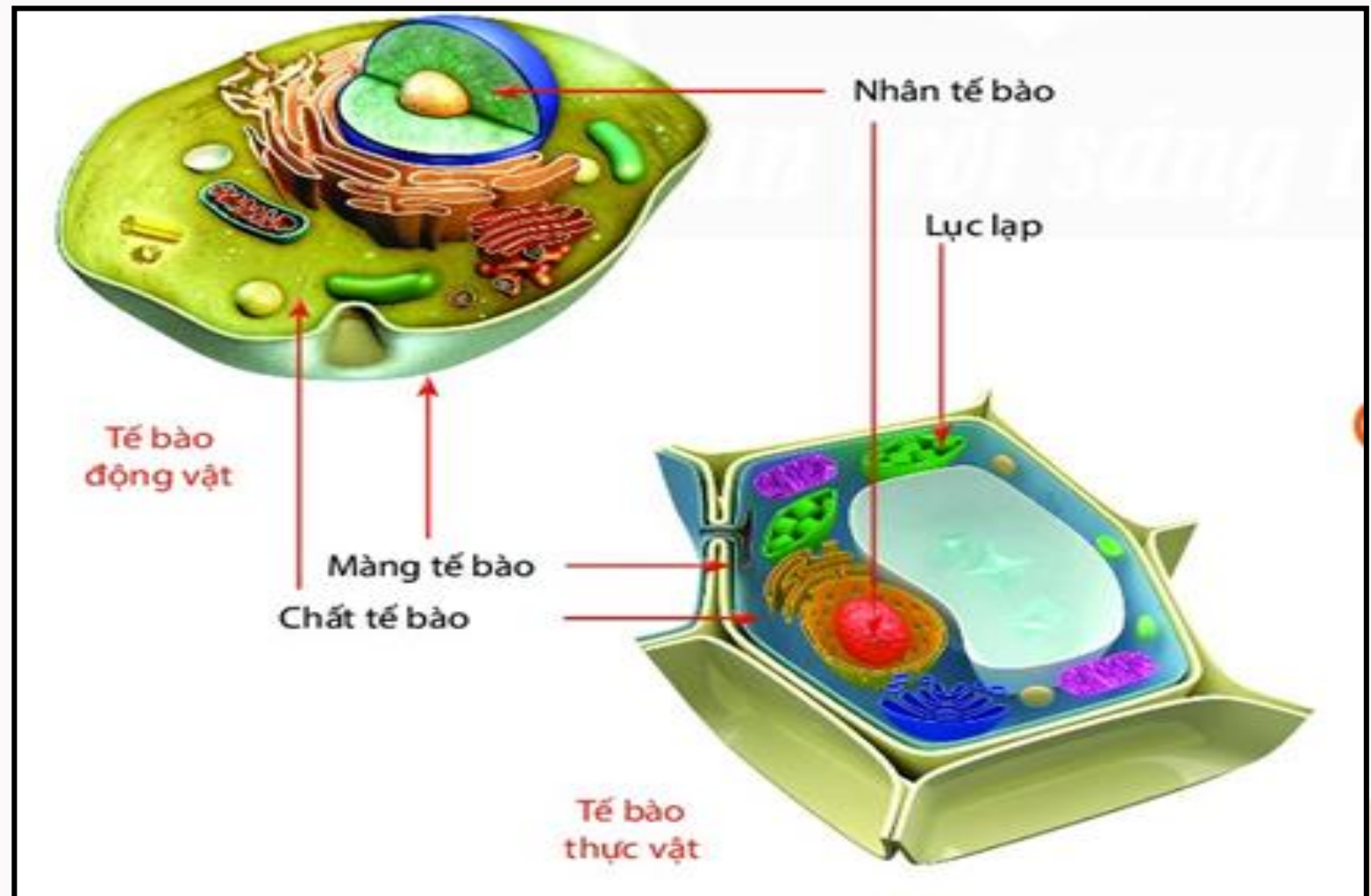
Chức năng của tế bào

- Trao đổi chất
 - Chuyển hóa năng lượng;
 - Sinh trưởng, phát triển,
 - Vận động, cảm ứng,
 - Sinh sản.
- 

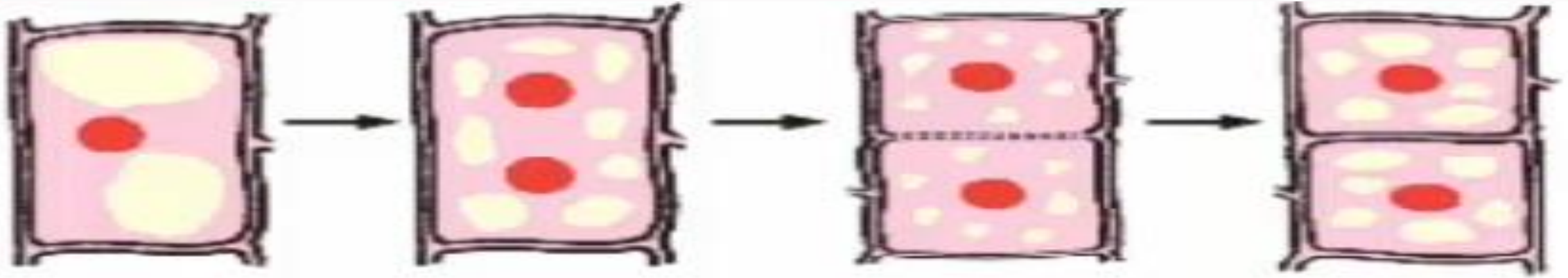
Các thành phần chính của tế bào

Mọi tế bào đều có đều có cấu tạo gồm 3 thành phần chính:

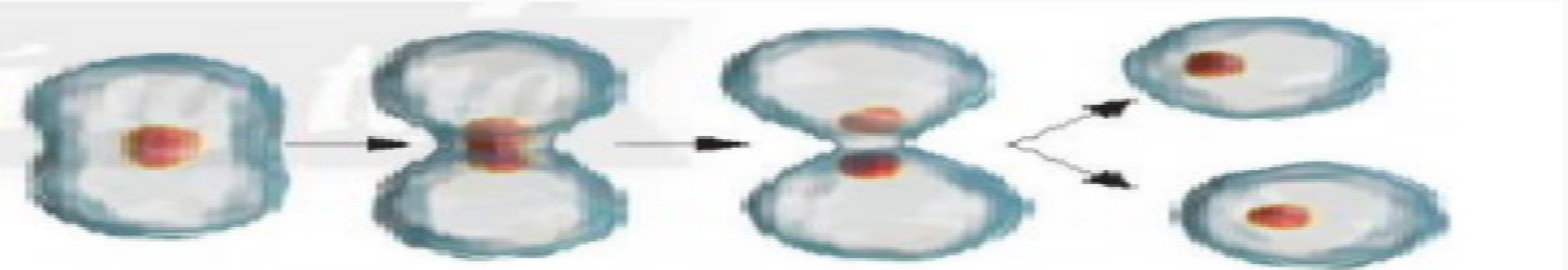
- Màng tế bào
- Chất tế bào
- Nhân tế bào



Sự lớn lên và sinh sản của tế bào



Sơ đồ sự lớn lên và phân chia của tế bào thực vật



Sơ đồ sự lớn lên và phân chia của tế bào động vật

- Tế bào trao đổi chất Lớn lên.
- Khi đạt kích thước nhất định, thì tế bào sẽ phân chia tạo thành các tế bào con (sự sinh sản tế bào)

BÀI TẬP



Câu 1. Chức năng của màng tế bào là

- A. chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
- ☒ B. bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.
- C. chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.
- D. tham gia vào quá trình quang hợp của tế bào.



Câu 2. Thành phần nào có chức năng điều khiển hoạt động của tế bào

- ☒ A. nhân tế bào.
- ☐ B. chất tế bào.
- ☐ C. màng tế bào.
- ☐ D. lục lạp.



Câu 3. Thành phần chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào

A. nhân.

☒ B. chất tế bào.

C. màng tế bào.

D. lục lạp.



Câu 4. Hình dạng của tế bào

A. Hình cầu, hình thoi.

B. Hình đĩa, hình sợi.

C. Hình sao, hình trụ.

☒ D. Nhiều hình dạng.



Câu 5. Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

A. Xe ô tô.

B. Cây cầu.

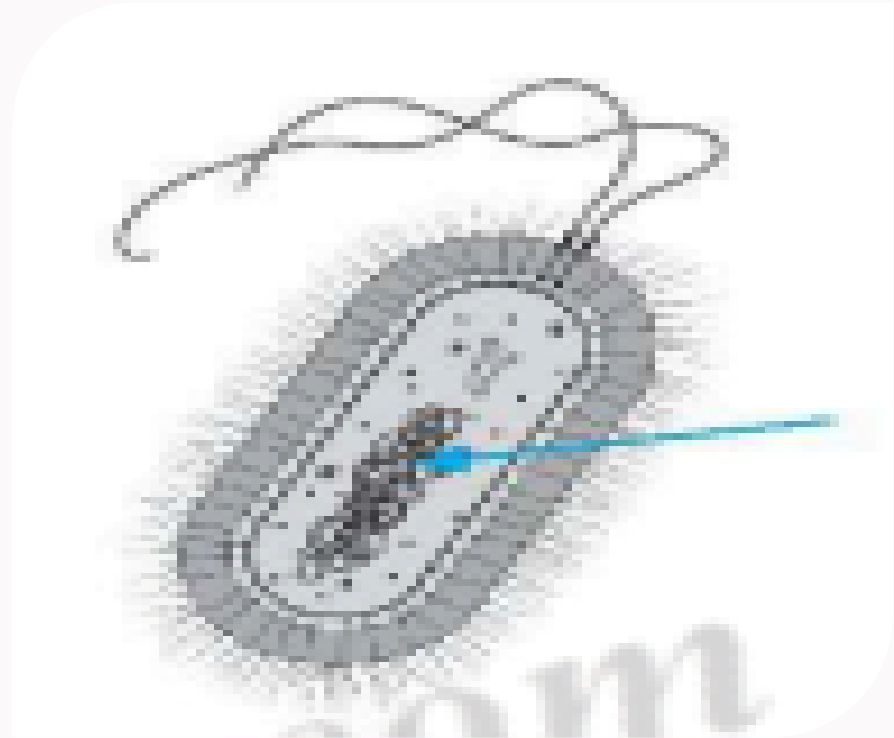
☒ C. Cây bạch đàn.

D. Ngôi nhà.



Câu 6. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.

- A. Màng tế bào.
- B. Chất tế bào.
- C. Nhân tế bào.
- ☒ D. Vùng nhân.



Câu 7: Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.

- A. Màng tế bào.
- B. Chất tế bào.
- ☒ C. Nhân tế bào.
- D. Vùng nhân.



Câu 8: Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?

A. 8.

B. 6.

C. 4.

☒ D. 2.



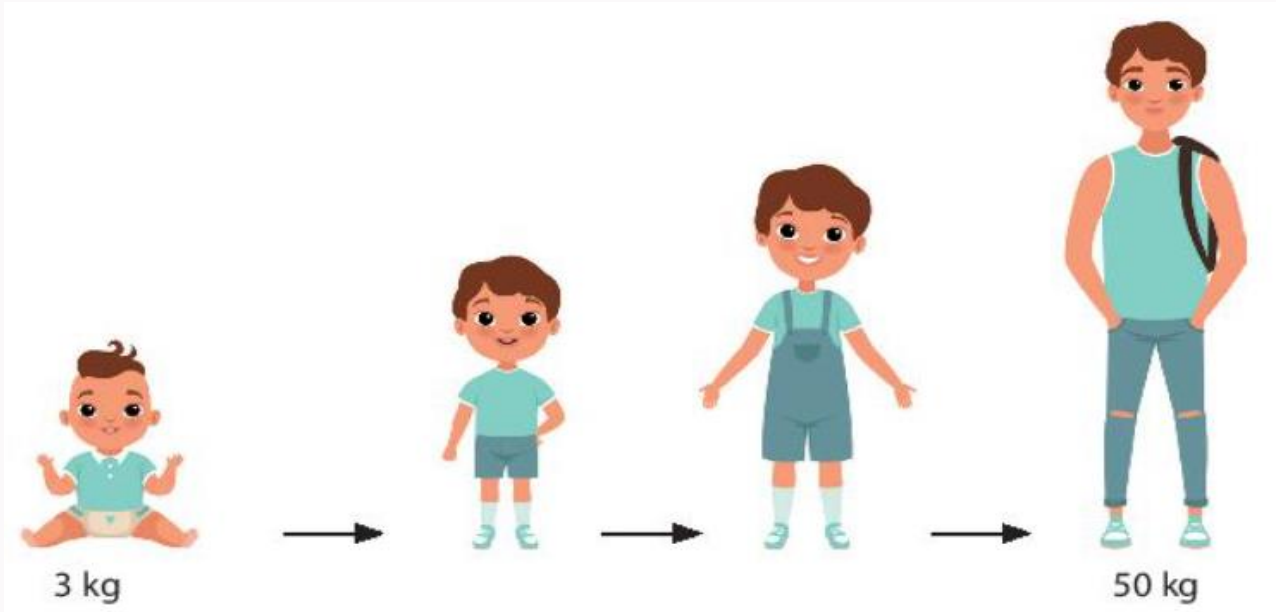
Câu 9: Điền các thông tin còn thiếu vào bảng sau:

Thành phần cấu tạo nên tế bào	Chức năng
Nhân tế bào	Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
Chất tế bào	Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.
Màng tế bào	Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.
Màng nhân	Bao bọc khối vật chất di truyền.



Câu 10: Em bé mới sinh ra nặng 3 kg, khi trưởng thành có thể nặng 50 kg, theo em, sự thay đổi này là do đâu?

- ☒ A. Nhờ sự lớn lên và sinh sản của tế bào.
- B. Nhờ sự chăm sóc và nuôi dạy của cha mẹ.
- C. Nhờ sự sinh sản của tế bào.
- D. Nhờ sự lớn lên của tế bào.



VẬN DỤNG

Câu 1. Chứng minh được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể sống?

Hướng dẫn trả lời:

Tế bào là đơn vị cấu trúc của cơ thể:

- Mọi cơ quan của cơ thể đều được cấu tạo từ các tế bào.
- Ví dụ: tế bào xương, tế bào cơ, tế bào biểu bì, tế bào hồng cầu,...

Tế bào là đơn vị chức năng :

- Nhờ có hoạt động sống của tế bào (trao đổi chất, lớn lên và phân chia, cảm ứng) mà cơ thể thực hiện các chức năng sống (trao đổi chất, sinh trưởng, sinh sản, cảm ứng)
- Ví dụ : Các tế bào của hệ hô hấp thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường.



VẬN DỤNG

Câu 2. Giải thích được hiện tượng mọc lại đuôi ở thằn lằn?

Hướng dẫn trả lời:

- Do các tế bào có khả năng sinh sản để thay thế các tế bào đã mất.



DẶN DÒ

- Ôn lại kiến thức chủ đề 6.
- Đọc và chuẩn bị bài 19: Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào

